TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HSST
Ngày: 17/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Điểu và bà Phạm Thị Thùy Lê

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên toà: Bà Trịnh Quỳnh Anh - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2019/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T - sinh năm 1984, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân L - sinh năm 1957 và con bà Đỗ Thị N - sinh năm 1960; Có vợ là Trần Thị Bích Đ - sinh năm 1987; Có 01 con sinh năm 2007; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 19/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên xử phạt 07 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 27/01/2018, Nguyễn Xuân T chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*
1. Võ Văn Đ (chết), người đại diện hợp pháp của bị hại Võ Văn Đ:
- Bà Nguyễn Thị C - sinh năm 1963; Có mặt.
- Chị Võ Thị Kim T - sinh năm 1994; Có mặt.
Đều trú tại: Khu phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên

- Chị Võ Thị Bích L - sinh năm 1990
Trú tại: Khu phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên
Vắng mặt.

2. Ông Phan Văn H - sinh năm 1966
Trú tại: Thôn L, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên
Có mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng H
Địa chỉ: Km B, Quốc lộ 1 , thôn H, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.
Do ông Nguyễn Xuân H - sinh năm 1979; Chức vụ: Giám đốc làm đại diện theo pháp luật.

Trú tại: Thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên
Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Xuân Tr - sinh năm 1987; Trú tại: Thôn B, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

2. Phạm Thị Minh B - sinh năm 1981; Trú tại: Khu phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Đỗ Thị Bích H - sinh năm 1990
Trú tại: Thôn B, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên

2. Nguyễn Thành D - sinh năm 1982
Trú tại: 45/19B Phạm Văn A, phường C, quận G, Tp. Hồ Chí Minh

3. Đinh Văn H - sinh năm 1988
Trú tại: 16/38 Trần Nhật D, phường D, thành phố T, tỉnh Phú Yên

Người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, Nguyễn Xuân T về địa phương sinh sống, nhưng không có việc làm nên T đã mượn giấy phép lái xe ô tô hạng C, giấy tờ nhân thân của em ruột là Nguyễn Xuân Tr để làm hồ sơ xin việc và được nhận vào làm lái xe ô tô tải biển số 78C-079.14 của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng H.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31/7/2018, Nguyễn Xuân T điều khiển xe ô tô tải 78C-079.14 lưu hành theo hướng thị xã S đến thành phố T. Khi đến ngã tư nơi giao nhau giữa đường Quốc lộ 1 với đường ĐT 643 tại Km 1317+820 thuộc thôn P, xã A, huyện T do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước nên cho xe chuyển hướng rẽ phải để qua đường ĐT 643 thì phần đầu bên phải cabin xe ô tô 78C-.079.14 tung vào đuôi xe mô tô biển số 78T1-0822 do ông Phan Văn H điều khiển chở sau là ông Võ Văn Đ đang lưu hành cùng chiều phía trước. Hậu quả: Ông Đ chết, ông H bị thương tích.

Bản giám định pháp y về tử thi số 116/TT ngày 27/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Ông Võ Văn Đ chết do chấn thương ngực/ đa chấn thương.

Bản giám định pháp y về thương tích số 162/TgT ngày 23/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận tỷ lệ thương tích của ông Phan Văn H là 54%.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 19/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Xuân T khai nhận hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án; Bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố phát biểu luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại và bị hại không yêu cầu nên không xét. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị hoàn trả 01 giấy phép lái xe hạng C số 790134038481 mang tên Nguyễn Xuân Tr cho Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy An để điều tra, xử lý trong vụ án khác.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Võ Văn Đ không tranh luận, không yêu cầu bồi thường và đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo;

- Bị hại Phan Văn H không tranh luận, không yêu cầu bồi thường và đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Xuân Tr không tranh luận và không có yêu cầu;

- Đại diện bị đơn dân sự không tranh luận và không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Xuân T tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 31/7/2018 và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31/7/2018, Nguyễn Xuân T không có giấy phép lái xe, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 78C-079.14 tham gia giao thông trên đường Quốc lộ 1 theo hướng Bắc - Nam, khi đến km 1317+820 là nơi giao nhau giữa Quốc lộ 1 và đường ĐT643 thuộc thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, T điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải để sang đường ĐT 643 nhưng do không chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn, nên phần đầu bên phải cabin xe ô tô tông vào đuôi xe mô tô biển số 78T1-0822 do Phan Văn H điều khiển chở sau Võ Văn Đ đang chạy

phía trước cùng chiều gây tai nạn. Hậu quả làm Võ Văn Đ chết, Phan Văn H bị thương tích tỷ lệ 54%.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 15; khoản 1 Điều 12 của Luật giao thông đường bộ năm 2008 làm thiệt hại đến tính mạng và sức khỏe của người khác là gây hậu quả rất nghiêm trọng, nên hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại đến tính mạng của ông Võ Văn Đ, gây thiệt hại đến sức khỏe của ông Phan Văn H. Bản thân bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng sử dụng giấy phép lái xe giả để điều khiển xe ô tô; quá trình điều khiển xe, bị cáo không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước cùng chiều gây hậu quả như đã nêu trên. Ngoài ra, quá trình điều tra, bị cáo đã khai báo gian dối gây khó khăn cho quá trình điều tra. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà còn thực hiện hành vi phạm tội về tội rất nghiệm trọng do vô ý, nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Võ Văn Đ và bị hại Phan Văn H nên được bên bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; Ngoài ra, bị cáo có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra và chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo, bị đơn dân sự và bị hại đã thỏa T bồi thường xong. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại Võ Văn Đ và bị hại Phan Văn H không có yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Xuân Tr biết giấy phép lái xe hạng C số 790134038481 là giả, nhưng đã cho bị cáo T mượn để khai man hồ sơ xin việc là có dấu hiệu tội phạm, nên cơ quan điều tra lập hồ sơ riêng để điều tra, xử lý là có căn cứ.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Minh B là chủ sở hữu xe mô tô 78 T1-0822 đã bán cho anh Phan Văn H, đồng thời chị B không có yêu cầu gì nên không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe ô tô tải biển số 78C-079.14, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm, 01 chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận đăng kiểm của xe ô tô tải 78C-079.14; 01 xe mô tô biển số 78T1-0822 và giấy đăng ký xe mô tô, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật, nên không xét

- Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy An đang điều tra, xử lý vụ việc có dấu hiệu tội phạm liên quan đến giấy phép lái xe hạng C số 790134038481 mang tên

Nguyễn Xuân Tr nên hoàn trả cho Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy An vật chứng vụ án này.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1. Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân T 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Hoàn trả cho Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy An 01 giấy phép lái xe hạng C số 790134038481 mang tên Nguyễn Xuân Tr theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/6/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại Võ Văn Đ, bị hại Phan Văn H, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thanh Tùng

* ***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Công an huyện Tuy An;
- Chi cục THADS huyện T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.